

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm). Đọc văn bản sau:

Thúng khoai của bà (Đăng Trung Thành)

Đang hưởng thú điền viên yên lành, ngày chăm sóc cây cảnh, tối nghe cải lương, đột nhiên bà đề nghị với ba mẹ: “Mẹ muốn đi bán khoai lang, khoai mì”. Ba tôi giật bắn mình vì điều đó.

– Nay mẹ sao vậy? Ở không sướng cái thân sao không chịu? Già cả lụm cùm rồi bán buôn nổi gì nữa. Thôi, con không tán thành đâu.

Bà chau mày cau có:

– Tụi bây¹ tưởng mẹ ngồi không là vui sướng lắm sao? Thử bằng tuổi mẹ đi rồi biết. Trước đây làm lụng vất vả quen tay quen chân, vậy mà khỏe chán. Bây giờ cứ ra vô hoại, tay chân không vận động, nhức mỏi khắp người, muốn phát bệnh. Mà cho dù tụi bây không đồng ý thì mẹ cũng làm. Được rồi, để mẹ tự lo liệu, khỏi cần đến ai giúp đâu.

Thấy không can ngăn được nên cả nhà chiều theo. Rồi ba chạy ra chợ mua cho bà nồi gang nấu khoai to thiệt to. Đồng thời đặt bàn hàng giao khoai ngon tận nhà. Thế là buổi tối hôm đó, cả nhà xúm xít lại rửa khoai giúp bà. Bà vui ra mặt, yêu đời, tay chân làm lia lịa mà không mệt mỏi. Dù miệng bà bồm bẻm nhai trầu nhưng vẫn cứ huyền thuyên trêu chọc mọi người:

– Rửa khoai nhiệt tình nhưng tôi không có trả công đâu à ghen. Nói trước cho biết, “méch lòng trước, đặng lòng sau”² đấy!

Tôi hưởng ứng câu nói của bà:

– Nội, con không cần trả lương. Sáng đi học, nội cho con vài củ ăn điếm tâm nhé!

– Sẵn sàng thôi, ông tướng ạ! – Nội rồn rảng³ bảo thế.

Sáng hôm sau, mẹ gánh thúng khoai lang, khoai mì ra đầu hẻm cho nội bán. Nói là sáng nhưng mới 4 giờ, trời còn tờ mờ là mẹ đã dậy nấu khoai sẵn rồi. Nội dậy sau, ngạc nhiên:

– Bây dậy sớm còn hơn mẹ nữa. Mẹ cảm ơn bây đã chuẩn bị tươm tất. Giờ để mẹ gánh hai thúng khoai ra đầu ngõ.

Khỏi phải nói cũng biết mẹ tôi không đồng tình:

– Mẹ già rồi, xương giòn lắm, rủi có gì thì biết làm sao! Thôi để con gánh ra cho, nhiệm vụ của mẹ chỉ việc ngồi bán và chào mời sao cho người ta mua đắt, hết sớm.

Nội cười, nụ cười giòn tươi màu trầu:

– Ủ, cũng được! Mẹ làm mà tụi bây cứ “dọn ỏ” sẵn, thiệt là...

Mẹ đi trước, nội nối bước theo sau. Nội ngồi sau hai thúng khoai, cung cách đôn đả với khách như một bà bán hàng thứ thiệt. Bà kỹ tính, nên củ khoai lang, khoai mì, khoai từ nào cũng sạch láng, không dính tí bùn đất, râu ria gì cả. Khu này sinh viên, công nhân ở trọ đông nên chỉ đến 8 giờ sáng là mệt khoai đã hết sạch sành sanh.

(Lược một đoạn: Ngày đầu “thắng lợi vang dội”. Nhưng bán đến ngày thứ 2, thứ 3... thì chậm dần, thưa dần và rồi ngày nào nội cũng ế ít nhất 1kg khoai. Những hôm trời trở chứng đồng đánh mưa to lúc sáng sớm, thấy nội ôm hai thúng khoai sợ ướt khiến cho cả nhà rơi nước mắt. Ba đề nghị nội dừng bán khoai. Thay vào đó, ba mua hạt giống để nội trồng rau.)

¹ Tụi bây: (bay) bọn bây, chúng bây, tiếng gọi nhóm người đối thoại với mình, ngang vai, dưới tay hay thù nghịch của mình.

² Méch lòng trước, đặng lòng sau: mất lòng trước, được lòng sau.

³ Rồn rảng: tiếng nói vang, to.

Tôi giờ tay ý kiến:

– Ba nói hay đó nội. Con cũng thích trồng rau lắm! Bà cháu mình hợp tác canh nông nha, có nhiều thì mang rau chia sẻ với người, còn ít thì để nhà dùng.

– Lại buôn bán à? – Bà bôm bôm cười.

– Dạ... Ý con là mình biếu họ ăn lấy thảo chứ không bán ạ!

– Vậy thì được. Mà thôi vụ trồng rau sau này hãy tính. Mẹ nghĩ bán, chắc chắn rồi. Nhưng còn hai mẹt khoai này tính sao đây?

Mẹ tôi nhanh nhẩu nói:

– Mẹ đừng lo, con tính nấu chè và nướng bánh. Rồi sau đó mang biếu cho họ hàng, láng giềng một ít ăn lấy thảo chứ không bỏ lãng phí đâu má.

– Thế thì còn gì bằng. À, tiền lời mẹ bán trong mấy ngày qua để trong ngăn tủ dưới, con lấy mà mua nguyên liệu làm bánh.

– Thôi mẹ cứ giữ mua trâu cau ăn.

– Cau trâu ngoài vườn ăn cả đời không hết. Giờ dành dụm tiền làm gì nữa? Chết có mang theo được đâu. Mẹ định bỏ ống để cho tiền cháu của mẹ đi học, nhưng chẳng có là bao. Thôi coi như mẹ hùn⁴ tiền đường, tiền bột vậy! Không lấy là mẹ giận, mai đi bán tiếp.

Cả nhà hoảng hốt, vội đồng thanh đồng thủ hô to:

– Xin vâng lời ạ!

(<https://vanvn.vn/thung-khoai-cua-ba-truyen-ngan-dang-trung-thanh/>)

Thực hiện các yêu cầu/ trả lời những câu hỏi sau:

Câu 1 (0,5 điểm). Truyện viết về đề tài gì?

Câu 2 (0,5 điểm). Xác định kiểu câu (xét theo cấu tạo) của câu văn: “Thử bằng tuổi mẹ đi rồi biết.”

Câu 3 (1,5 điểm). Cả gia đình đã làm gì để giúp bà chuẩn bị bán hàng? Vì sao mọi người làm như vậy?

Câu 4 (0,5 điểm). Cuối truyện, bà nói với mẹ: “Cau trâu ngoài vườn ăn cả đời không hết. Giờ dành dụm tiền làm gì nữa? Chết có mang theo được đâu. Mẹ định bỏ ống để cho tiền cháu của mẹ đi học, nhưng chẳng có là bao. Thôi coi như mẹ hùn tiền đường, tiền bột vậy! Không lấy là mẹ giận, mai đi bán tiếp.” Chi tiết này giúp em hiểu gì về nhân vật người bà?

Câu 5 (1,0 điểm). Em đã làm những gì để thể hiện tình cảm yêu thương, sự quan tâm, chia sẻ với người thân trong gia đình? Hãy trình bày và lí giải trong khoảng 3 – 5 câu văn.

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm).

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích **một khía cạnh chủ đề của văn bản ở phần Đọc hiểu.**

Câu 2 (4,0 điểm). Trong truyện ngắn “Thúng khoai của bà” (Đặng Trung Thành), các thành viên trong gia đình luôn yêu thương, chia sẻ, dành thời gian cho nhau.

Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của em về sự cần thiết của việc thấu hiểu và gắn bó giữa các thế hệ.

-----Hết-----

Họ và tên học sinh:..... Lớp: 9A...

⁴ Hùn: (khẩu ngữ) góp chung lại để cùng làm việc gì.

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA HỌC KÌ II – NGỮ VĂN 9

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		Độc hiểu	4,0
	1	HS xác định đúng đề tài của truyện (đề tài: gia đình, tình cảm gia đình, người bà, ...). <i>HS có thể diễn đạt khác hoặc nêu đề tài khác, miễn là đúng.</i>	0,5
	2	Xét theo cấu tạo, câu văn: “ <i>Thử bằng tuổi mẹ đi rồi biết.</i> ” thuộc kiểu câu rút gọn.	0,5
	3	- Cả gia đình đã giúp bà chuẩn bị bán hàng: + Ba chạy ra chợ mua cho bà nồi gang nấu khoai, đặt bán hàng giao khoai ngon tận nhà. + Cả nhà xúm xít lại rửa khoai giúp bà. + Mẹ dậy sớm nấu khoai sắn, gánh giúp bà ra đầu ngõ để bà bán. <i>HS nêu được nêu được 3 ý: 1,0 điểm; nêu được 2 ý: 0,75 điểm; nêu được 1 ý: 0,5 điểm.</i>	1,0
		- Vì mọi người thương và muốn chia sẻ, giúp đỡ bà; lo bà vất vả; gia đình đoàn kết, thương yêu nhau; ... + <i>HS có thể có cách diễn đạt, suy nghĩ khác, miễn là hợp lí.</i> + <i>HS nêu được 2 lí do: 0,5 điểm; nêu 1 lí do: 0,25 điểm; không nêu được lí do nào: 0 điểm.</i>	0,5
	4	Qua lời bà nói với mẹ “ <i>tôi</i> ”, có thể thấy bà là người giàu tình yêu thương, luôn lo nghĩ cho con cháu; sống giản dị, nhân hậu, không màng vật chất; hóm hỉnh; ... + <i>HS có thể có cách diễn đạt, suy nghĩ khác, miễn là hợp lí.</i> + <i>HS nêu được 2 nhận xét: 0,5 điểm; nêu 1 nhận xét: 0,25 điểm; không nêu được nhận xét nào: 0 điểm.</i>	0,5
	5	- Hình thức: 3 – 5 câu văn. - Nội dung: + Học sinh nêu khoảng 3 hành động, việc đã làm để thể hiện tình cảm yêu thương, sự quan tâm, chia sẻ với người thân trong gia đình. + Lí giải thuyết phục	0,25 0,75 0,5 0,25
II		Viết	6,0
	1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích một khía cạnh chủ đề của văn bản ở phần Đọc hiểu.	2,0
		<i>a. Xác định yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</i> Bảo đảm yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Phân tích một khía cạnh của chủ đề của văn bản ở phần Đọc hiểu.	0,25
		<i>c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu</i> Lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và bằng chứng. Tham khảo gợi ý sau: - Giới thiệu tác phẩm (nhân đề, tên tác giả), nêu chủ đề và khía cạnh sẽ phân tích của chủ đề.	1,0 0,25

	- Phân tích khía cạnh của chủ đề (sử dụng lí lẽ, bằng chứng). - Ý nghĩa, thông điệp rút ra từ khía cạnh của chủ đề.	0,5 0,25
	d. <i>Diễn đạt</i> : Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0,25
	e. <i>Sáng tạo</i> : Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
2	Trong truyện ngắn “Thúng khoai của bà” (Đặng Trung Thành), các thành viên trong gia đình luôn yêu thương, chia sẻ, dành thời gian cho nhau. Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của em về sự cần thiết của việc thấu hiểu và gắn bó giữa các thế hệ.	4,0
	a. <i>Bảo đảm bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận</i> : Bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 400 chữ) của bài văn.	0,25
	b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận</i> Sự cần thiết của việc thấu hiểu và gắn bó giữa các thế hệ.	0,5
	c. <i>Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu</i> Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và bằng chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng:	2,5
	1. Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận, nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề.	0,5
	2. Thân bài: * Giải thích vấn đề: “ <i>Thấu hiểu và gắn bó giữa các thế hệ</i> ” là quá trình lắng nghe – cảm thông – sẻ chia để các thế hệ trong gia đình hoặc xã hội hiểu nhau hơn, yêu thương nhau hơn, từ đó tạo nên sự gắn kết bền vững và truyền cảm hứng sống tốt đẹp cho nhau.	0,25
	* Bàn luận về sự cần thiết của việc thấu hiểu và gắn bó giữa các thế hệ (<i>Vi sao việc thấu hiểu và gắn bó giữa các thế hệ là cần thiết?</i>) <i>Gợi ý:</i> - Giúp xóa nhòa khoảng cách về suy nghĩ và cảm xúc; - Giúp giữ gìn và tiếp nối những giá trị đạo đức, truyền thống gia đình, dân tộc. (HS nêu bằng chứng phù hợp)	1,0
	* Mở rộng, trao đổi với các quan điểm trái chiều hoặc các ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện.	0,25
	3. Kết bài: Khẳng định ý kiến về vấn đề, rút ra bài học cho bản thân. Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	0,5
	d. <i>Diễn đạt</i> : Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	0,25
	e. <i>Sáng tạo</i> : Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
	Tổng I + II	10,0